TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Đào;

Ông Hà Văn Tùng.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1996 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nông Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/11/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* là bà Lương Thị Hương Lan; Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị hại:* Hoàng Thị P, sinh năm 1986*;* Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ân Văn Q, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt

2. Bà Nông Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 31/10/2022 Trần Văn T một mình đi bộ từ nhà sang nhà chị Hoàng Thị P là người cùng thôn (thôn H, xã Đ) nhìn thấy nhà chị P không khóa cửa, quan sát xung quanh không thấy có người nên Trần Văn T đi ra vườn sau nhà trèo vào khu vực bếp rồi đi vào cửa nghách từ bếp lên nhà chính, dùng tay giật mạnh cánh tủ trên nhà lục tìm thì thấy chiếc ví đỏ bên trong có 1.220 CYN (nhân dân tệ) tiền Trung Quốc của chị Hoàng Thị P, Trần Văn T cất giấu tiền vào túi quần, rồi đi theo lối cũ trước đó đã trèo vào nhà rồi ra đầu đường rẽ vào thôn 2, xã Đào Viên gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Đình T đi xe máy đến đón, khi Tuấn đến Trần Văn T nói với Tuấn là "lúc trước đi làm thuê bên Trung Quốc nên còn ít tiền Nhân dân tệ" nên cùng nhau đi đổi sang tiền Việt Nam để chi tiêu cá nhân và mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Nguyễn Đình T không nói gì và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE (không biển kiểm soát) chở theo Trần Văn T đến cửa hàng tạp hóa của ông Ân Văn Q tại chợ Bình Độ đổi sang tiền Việt Nam được 3.584.000 đồng rồi cùng Nguyễn Đình T đi xe mô tô xuống thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu được 1.120 CYN tại cửa hàng tạp hóa của ông Ân Văn Q và trả lại cho chị Hoàng Thị P.

Tại bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 1.120 CYN đều là tiền thật. Công văn số 1136/LAS-TH, NS&KSKB ngày 09/11/2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn cung cấp tỷ giá CYN sang VNĐ ngày 31/10/2022 là 1 CYN = 3.260,82 VNĐ, như vậy số tiền Trần Văn T lấy trộm của chị Hoàng Thị P 1.120 CYN ngày 31/10/2022 là 3.652,118,4 VNĐ (ba triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, một trăm mười tám đồng, bốn xu).

Cáo trạng số: 01/CT-VKSTĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Vật chứng vụ án là số tiền CYN (nhân dân tệ) mà bị cáo trộm cắp được, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, mẹ của bị cáo là bà

Nông Thị L đã trả 3.584.000 đồng cho ông Ân Văn Q thay cho bị cáo, bà Hoàng Thị P và ông Ân Văn Q không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản, căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản, căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 1.120 CYN cho người bị hại.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của ông Ân Văn Q và bà Lương Thị Hương Lan tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy ông Q đã có lời khai được lưu giữ trong Hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án ông Q đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo, bà Lương Thị Hương Lan có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa của bị cáo cho Hội đồng xét xử trước khi mở phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý xét xử khi vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét

xử xác định: Khoảng 8 giờ ngày 31/10/2022, Trần Văn T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Hoàng Thị P tại thôn 2, xã Đào Viên, huyện Tràng Định lấy trộm 1.120 CYN (tiền Trung Quốc) quy đổi theo tỷ giá của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm bị cáo lấy trộm tương đương số tiền 3.652,118,4 VNĐ (ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn một trăm mười tám đồng bốn xu). Như vậy bị cáo Trần Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy do vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động người thân là mẹ của mình, bà Nông Thị L bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để giải quyết.

[10] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù, tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Ủy ban nhân dân xã Đào Viên;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình